**TÀI LIỆU TỰ HỌ TUẦN 02 – HỌC TRỰC TUYẾN LỊCH SỬ 10**

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

**CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

Câu 1.Vì sao Bắc Mĩ trở thành nơi cạnh tranh đối với Anh

A. Do sự phát triển kinh tế của các thuộc địa.

B. Do sự xâm nhập chủ nghĩa tư bản Anh vào Bắc Mĩ.

C. Do sự cản trở của Bắc Mĩ đối với hàng hoá Anh.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 2. Năm 1773 diễn ra sự kiện lịch sử nào tiêu biểu nhất ở Bắc Mĩ?

A. Nhân dân thuộc địa họp đại hội ở Phi-la-đen Phi-a.

B. Nhân dân Bô-xđam tấn công tàu chở chè Anh.

C. Chiến tranh bùng nổ giữa thực dân Anh và thuộc địa.

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 3.Tại Đại hội tục địa lần thứ nhất vào tháng 9-1774, các đại biểu yêu cầu vua Anh vấn đề gi?

A. Rút quân đội khỏi Bắc Mĩ.

B. Bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ.

C. Bỏ chính sách thuế khoá ở Bấc Mĩ.

D. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mĩ.

Câu 4. Chiến tranh giữa các thuộc địa với chính quốc bùng nổ vào thời gian

 A. Tháng 4 năm 1775. B. Tháng 5 năm 1775.

C. Tháng 7 năm 1776. D. Tháng 7 năm 1767.

Câu 5. Ngày4- 7-1776 ghi vào lịch sử nước Mĩ như thế nào?

A. Ngày quốc khánh nước Mĩ.

B. Các thuộc địa lần lượt tuyên bố tách khỏi nước Anh.

C. Đại hội lục địa lần hai thành công

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 6.Chiến thắng nào đã tạo nên bước ngoặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Chiến thắng Bô-xtơn. B. Chiến thắne Xa-ra-tô-ga.

C. Chiến thẳng l-oóc-tao. D. Tất cả các chiến thắng trên.

Câu 8. Với trận đánh quyết định nào làm cho toàn bộ quân Anh phải đầu hàng?

 A. Trận đánh ờ Bô-xtơn. B Trận đánh ở Xa-ra-tô-ga.

C. Trận đánh ờ I-oóc-tao. D. Trận đánh ở Oa-sinh-tơn.

Câu 9. Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Anh chính thức công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ?

A. Kí kết hoà ước Véc-xai ở Pháp tháng 9-1783.

B. Mĩ thông qua Hiến pháp năm 1787.

C.Thông qua bàn tuyên ngôn Độc lập ngày 4-7-1776.

D. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga ngày 17-10-1777.

Câu 10. Tại Hội nghị lục địa lần thứ hai đã tuyên bố vấn đề gì?

A. Cắt đứt quan hệ với Anh, củng cố lực lượng vũ trang dưới sự chi huy của Oa-sinh-tơn.

B. Thông qua bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ.

C. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

D. Xóa bỏ mọi đặc quyền, đặc lợi cùa thực dân Anh ở Bắc Mĩ.

**CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KÍ XVIII**

Câu 1.Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp Pháp kém phát triển?

A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.

B. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.

C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 2. Nét nổi bật trong lĩnh vực công nghiệp ở Pháp vào cuối thể ki XVIII là:

A. Sản xuất được nhiều mặt hàng mĩ phẩm.

B. Công trường thù công khá lớn, thu hút được đông đảo công nhân làm thuê.

 C. Công nghiệp nặng phát triển mạnh mẽ.

 D. Công nghiệp chế biến trờ thành ngành kinh tế then chốt.

Câu 3.Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chinh trị nào?

A. Quân chủ lập hiển.

B. Cộng hòa tư sản.

c. Ọuân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế.

Câu 4. Trước cách mạng, ở Pháp đẳng cấp nào hưởng đặc quyền, không phải đóng thuế?

A. Đẳng cấp tăng lữ. B. Đẳng cấp quý tộc.

c. Đẳng cấp thứ ba. D. Đẳng cấp tăng lữ và quý tộc.

Câu 5.Trong đẳng cấp thứ ba gồm có các giai cấp, tầng lớp nào của xã hội Pháp?

A. Tư sản, nông dân. B Tư sản, nông dân, công nhân,

c. Tư sản, quý tộc phong kiến. D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

Câu 6. Trước cách mạng, lực lượng nào chiếm số lượng đông đảo nhất ở nước Pháp?

A. Công nhân. B. Tư sản. c. Nông dân. D. Thợ thủ công.

Câu 7. Vào thế ki XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?

A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong đẳng cấp thứ ba.

 B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

D. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 8. Ở nước Pháp, trước cách mạng, đẳng cấp nào cung cấp cho nhà vua kinh cầu nguyện?

A. Đẳng cấp thứ ba. B. Đẳng cấp quý tộc.

C. Đẳng cấp tăng lữ. D Tất cả các đẳng cấp trên.

Câu 9. Ở Pháp, vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?

1. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê. B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Rut-xô, Mông-te-xki-ơ. D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 10. Ai là người lãnh đạo nhóm Bách khoa toàn thư ở Pháp?

A. Mông-te-xki-ơ. B. Mê-li-ê. C. Vôn-te. D. Đi-nơ-rô.

Câu 11. Cách mạng 1789 thắng lợi, ở Pháp phái Lập hiến lên nắm quyền. Phái lập hiến thuộc tầng lớp nào?

A. Tư sản công thương. B. Đại tư sản.

C. Ọuý tộc mới. D. Đại địa chủ.

Câu 12. Ngày 28-8-1789 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Pháp?

A. Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tù Ba-xti.

 B. Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền ra đời.

 C. Quốc hội lập hiến thông qua Hiến pháp mới.

D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

Câu 13. Chính sách tiến bộ nhất của phái Lập hiến trong cách mạng tư sản Pháp là gì?

A. Tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

B. Thông qua Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

C. Thông qua Hiến pháp mới, xác định chế độ quân chủ Lập hiến cho nước Pháp.

D. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu

Câu 14. Sau ngày 10/08/1792 phái nào lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp?

A. Phái lập hiến. B. Phái quân chủ lập hiến,

c. Phái Gia-cô-banh. D. Phái Gi-rông-đanh.

Câu 15. Phái Gia-cô-banh nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp kể từ:

A. Từ ngày 02-6-1793. B. Sau ngày 10-8-1792.

c. Sau ngay 21-01-1793. D. Sau ngày 31-5-1793

Câu 17. Chế độ phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của công, thương nghiệp như thế nào?

A. Đánh thuế nặng.

B. Không có đơn vị tiền tệ và đo lường thống nhất

C. Sức mua của dân rất hạn chế.

D. Câu A và B đúng.

Câu 18. Xã hội Pháp trước cách mạng phân ra những đẳng cấp nào?

A. Tăng lữ, quý tộc, nông dần. B. Tăng lữ, quý lộc, đẳng cấp thứ ba.

c. Tăng lữ, quý tộc, tư sản. D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

Câu 19. Sự suy yếu của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp biểu hiện ở những điểm nào?

 A. Chế độ phong kiến ngày càng suy yếu, số nợ Nhà nước vay của tư sản không trả được.

B. Công, thương nghiệp đình đốn, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế suy yếu.

C. Đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân đấu tranh mạnh mẽ.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 20. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của Cách mạng Pháp?

A. Pháo đài Ba-xti tượng trưng cho uy quyền nhà vua.

B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.

c. Pháo đài là nơi giam cẩm những người chống chế độ phong kiến.

D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi, tiếp tục phát triển.

Câu 21. Phái Lập hiến của tầng lớp đại tư sản lên cầm quyền đã làm được những gì?

A. Phế truất vua Lu-i XVI

 B. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền

 C. Hạn chế quyền hành của vua.

D. Xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân.

Câu 22. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp đã thể hiện mặt tiến bộ ở điểm nào?

 A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.

 B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

 C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. Câu A và B đúng.

Câu 23. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực giai cấp tư sản.

 B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

c. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 24. Thái độ của phái Gi-rông-đanh trước sự tấn công của quân Anh và phong kiến châu Âu như thế nào?

A. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm.

B. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm và nội phản,

C. Ốn định đời sống cho nhân dân, củng cố Nhà nước.

D. Không lo tổ chức chống ngoại xâm và nội phản và ổn định đời sống nhân dân, chỉ lo củng cố quyền lực.

Câu 25. Điều nào chứng tỏ Cách mạng Pháp phát triển đi lên trong giai đoạn phái Gi-rông-đanh cầm quyền?

A. Nam giới từ 21 tuổi được đi bầu cử.

B. Thành lập nền cộng hoà, xử tử vua Lu-i VXI.

c. Chiến thắng quân Áo - Phổ ở Van-mi, đuổi chúng ra khỏi đất nước.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 26. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho nông dân?

 A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu.

 C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì.

D. Quy định mức lương tối đa cho công nhân.

Câu 27.Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phái Gia-cô-banh?

A. Sự chống đối của tư sản phản cách mạng.

B. Mâu thuẫn nội bộ phái cầm quyền, nhân dân xa rời Chính phủ.

 C. Chỉ lo củng cố quyền lực.

D. Tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính.

Câu 28. Vì sao tư sản phản cách mạng tiến hành cuộc đảo chính lật đổ phái Gia-cô-banh?

A. Để tranh giành quyền lực.

B. Để bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản.

C. Do mâu thuẫn sâu sắc giữa phái Gia-cô-banh và tư sản phản cách mạng.

D. Ngăn chặn cách mạng tiếp tục phát triển vì động chạm nhiều đến quyền lợi các giai cấp tư sản.

Câu 29. Yếu tố nào là cơ bản chứng tỏ Cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?

 A. Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng.

 B. Cách mạng lật đố chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

D. Cách mạng đã đạt tới đinh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.

Câu 30. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?

A. Cách mạng giải phóng dân tộc. B. Cách mạng tư sản.

c. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

**QUỐC TẾ THỨ NHẤT VÀ CÔNG XÃ PARI NĂM 1871**

Câu 1.Quốc tế thứ nhất ban đầu có tên là gì?

A. Hội liên hiệp giai cấp công nhân quốc tế.

 B. Hội liên hiệp lao động quốc tế.

 C. Hội liên hiệp công nhân lao động.

D. Hội liên hiệp những người cộng sản quốc tế.

Câu 2 .Linh hồn của Quốc tế thứ nhất là ai?

A. Ăng-ghen. B. Lê-nin. c. Các Mác. D. Xta-lin.

Câu 3. Trong quá trình tồn tại và hoạt động, Quốc tế thứ nhất chuẩn bị thành lập các chính đảng công nhân độc lập ở đâu?

A. Châu Âu và châu Á. B. Châu Á và châu Mĩ la-tinh.

c. Châu Âu và Băc Mĩ. D. Châu Âu và châu Phi.

Câu 4. Quốc tế thứ nhất chính thức tuyên bố giải tán vào thời gian nào?

A. Ngày 17- 5-1876. B. Ngày 18-6-1876.

c. Ngày 25-7-1876. D. Ngày 15-7-1876.

Câu 5.Cuộc chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra vào thời gian nào?

A. Ngày 2-9-1870 B. Ngày 18-7-1870.

c. Ngày 19-7-1870. D. Ngày 7-9-1870.

Câu 6. Để chuẩn bị lực lượng chống quân Phổ xâm lược, quần chúng nhân dân Pa-ri đòi thành lập các đơn vị.

A. Cộng hòa. B. Quốc dân quân,

c. Quân đội nhân dân. D. Vệ quốc quân.

Cáu 7. Khi quân Phổ chuẩn bị tấn công vào nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp thành lập chính phủ lâm thời với tên gọi là gì?

A. “Chính phủ Lập quốc”. B. “Chính phủ Vệ quốc”.

C. “ Chính phủ Cứu quốc”. D. “Chinh phủ yêu nước”.

Câu 8. Khi quân đội Đức tiến sâu vào đất Pháp và bao vây Pa-ri, chính phủ lâm thời tư sản ra lệnh cho nhân dân làm gì?

A. Kiên quyết đứng lên chống Đức đến cùng.

B. Giải tán lực lượng vũ trang

C. Hãy cứu nguy cho Tổ quốc.

D. Chấm dứt phòng thủ đất nước.

Câu 9.Vì sao cuộc cách mạng ngày 18-3-18 71 được gọi là cuộc cách mạng vô sản

A. Vì cuộc cách mạng này lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.

B. Vì cuộc cách mạng này do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Vì cuộc cách mạng này đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.

D. Vì cuộc cách mạng này thành lập bộ máy nhà nước của giai cấp vô sản.

Céu 10. Sau khi bị thất bại,tàn quân của Chính phủ tư sản rút chạy về đâu?

A. Mông-mác. B. Véc-xai. c. Pa-ri. D. Xơ-đăng.

Câu 11.Ngày 26-3-1871, diễn ra sự kiện gì ở Pháp?

A. Ọuân khởi nghĩa đánh chiếm các trụ sở của Chính phủ lâm thời.

B. Lá cờ cách mạng phất phới tung bay trên nóc nhà thị chính,

c. Tổ chức bầu cử Hội đồng công xã. ,

D. Hội đồng công xã làm lễ ra mắt trước quốc dân đồng bào.

Câu 12. Hội đồng Công xã Pa-ri tập trung các quyền lực nào?

A. Quyền hành pháp. C. Quyền hành pháp và quyền lập pháp.

B. Quyền lập pháp. D. Quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

Câu 13. Đến ngày 1-5-1871 Hội đồng Công xã thành lập thêm ủy ban nào?

A. ủy ban quân sự. C. ủy ban Đối ngoại.

C. ủy ban An ninh. D. ủy ban Cứu quốc.

Câu 14. “Tuần tễ đẫm máu” ở nước Pháp diễn ra trong khoảng thời gian nàơ?

A. Từ 12-5- 1871 đến 28- 5 - 1871.

B. Từ 21 -5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

C. Từ 20- 5 – 1871 đến 28- 5 - 1871.

D. Từ 19-5-1981 đến 27 - 5 - 1871.

Câu 15.Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho Công xã Pa ri bị thất bại?

A. Giai cấp cô sản Pháp còn yếu.

 B. Họ chưa có chính đảng lãnh đạo.

 C. Chưa có nước liên minh công nông.

D. Các thế lực phản động cấu kết với nhau để tiêu diệt cách mạng.

Câu 16. Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?

 A. Phải có sự lãnh đạo của đảng vô sản.

 B. Phải thực hiện liên minh công nông.

c. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ, thiết lập nhà nước mới.

D. Tất cả các bài học trên.

Câu 17. Trong các sắc lệnh sau đây của Công xã, sắc lệnh nào thể hiện tính ưu việt của Công xã?

A. Tách nhà thờ ra khỏi hoạt động của Nhà nước.

B. Giao cho công nhân quản lí những xí nghiệp của bọn chủ bỏ trốn.

c. Quy định về tiền lương tối thiểu, giảm lao động ban đêm, cấm cúp phạt, đánh đập công nhân.

D. Thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc, miễn học phí.

Câu 18.Vì sao nói Công xã Pa- ri là một Nhà nước kiểu mới?

A. Công xã do nhân dân bầu ra theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

 B. Công xã đã ban bố và thi hành nhiều sắc lệnh phục vụ quyền lợi của nhân dân.

 C. Công xã giải phóng quân đội và bộ máy cảnh sát của chế độ cù.

D. Công xã vừa ban bố pháp lệnh, vừa thi hành pháp lệnh.

Câu 19. Vì sao giai cấp tư sản điên cuồng chống công xã?

A. Công xã xoá hết mọi đặc quyền của giai cấp tư sản.

B. Công xã tách nhà thờ ra khỏi Nhà nước.

c. Công xã thực sự là Nhà nước do dân và vì dân đối lập Nhà nước tư bản.

D. Công xã ban bố các sắc lệnh phục vụ quyền tự do của nhân dân

Câu 20.Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

A. 70 ngày. B. 71 ngày. C. 72 ngày. D. 73 ngày.